TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2022/QĐST-DS	*Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Bà ***Cà Thị N***; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Đ; hiện trú tại: Bản P, xã A, Hện M, tỉnh Đ;

- Ông ***Lường Văn C***; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cà Thị N và ông Lường Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Cà Thị N và ông Lường Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Giao con chung là Lường Tường H - sinh ngày 08/5/2016 cho ông Lường Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Lường Trường A - sinh ngày 26/9/2019 cho bà Cà Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lường Trường A đủ 03 tuổi (*ngày 26/9/2022*); sau ngày 26/9/2022 cháu Lường Trường A sẽ giao lại ông Lường Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Bà Cà Thị N có quyền thăm nơm con không ai được cản trở.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về tài sản và nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Cà Thị N chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số 0001921 ngày 01/6/2022; hoàn trả cho bà Cà Thị N 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Đ;
- UBND xã N, TP.Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung